



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

Ngành: Quản trị Kinh doanh
Business Administration

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH

Đơn vị được giao quản lý	Khoa Kinh tế
Tên chương trình	Quản trị Kinh doanh
Trình độ đào tạo	Thạc sĩ
Mã số ngành đào tạo	8320401
Định hướng đào tạo	Nghiên cứu
Tổng số tín chỉ	60
Thời gian đào tạo	2 năm
Ngôn ngữ đào tạo	Tiếng Việt
Tên văn bằng tốt nghiệp	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Thời gian cập nhật, điều chỉnh CTĐT	04/2022
Quyết định ban hành	Số 569/QĐ-ĐHNT ngày 16/5/2022

II. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình thạc sĩ Quản trị kinh doanh định hướng nghiên cứu sẽ trang bị cho học viên kiến thức nâng cao về quản trị, lãnh đạo và phát triển tổ chức cũng như năng lực nghiên cứu và khám phá những vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. Thông qua chương trình đào tạo, học viên có thể tổ chức triển khai nghiên cứu độc lập để giải quyết những vấn đề thực tiễn hoạt động quản trị kinh doanh của các tổ chức.

III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị Kinh doanh theo định hướng nghiên cứu nhằm giúp cho người học bổ sung, cập nhật, nâng cao kiến thức chuyên môn và năng lực hoạt động nghề nghiệp với các mục tiêu sau:

1. PEO1: Có tri thức phương pháp luận và thế giới quan khoa học, ý thức trách nhiệm; kiến thức nâng cao về khoa học quản lý, quản trị và kinh tế; năng lực tổ chức và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến; khả năng sáng tạo, thích nghi và tự định hướng; năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin để vận dụng vào cuộc sống, học tập và công việc.
2. PEO2: Có kiến thức tổng quát và chuyên sâu trong các lĩnh vực cốt lõi của quản trị kinh doanh như quản trị nguồn nhân lực, quản trị sản xuất, quản trị tài chính và quản trị marketing để nhận diện, phát hiện những vấn đề nghiên cứu từ thực tiễn của môi trường và hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. PEO3: Có kiến thức về các phương pháp nghiên cứu hàm lâm trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.
4. PEO4: Có năng lực thực hiện nghiên cứu, tư vấn chính sách và dự án kinh doanh, tổ chức nhóm làm việc và giao tiếp hiệu quả.

IV. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh, người học có những phẩm chất và năng lực sau:

1. PLO1: Có cơ sở lý luận triết học áp dụng cho công việc học tập, nghiên cứu thuộc lĩnh vực đào tạo; vận dụng các kiến thức hiện đại về phương pháp luận khoa học, khoa học quản trị, quản lý và kinh tế để phát triển nghề nghiệp; có trách nhiệm trong công việc, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.
2. PLO2: Phân tích và dự báo có luận cứ khoa học về những thay đổi của môi trường kinh doanh và tư vấn các chính sách quản trị.
3. PLO3: Phát hiện các vấn đề nghiên cứu dựa trên nền tảng các lý thuyết quản trị hiện đại cũng như thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh.
4. PLO4: Vận dụng các phương pháp nghiên cứu hàn lâm để giải quyết các vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.
5. PLO5: Thiết kế và triển khai các dự án nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.
6. PLO6: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, khả năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ và khả năng truyền đạt tri thức để làm việc hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp; đạt năng lực ngoại ngữ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao để giải quyết công việc chuyên môn.

V. MA TRẬN TƯƠNG THÍCH GIỮA CHUẨN ĐẦU RA VÀ MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

PEOs	Chuẩn đầu ra – PLOs					
	1	2	3	4	5	6
1	x					x
2		x			x	x
3				x	x	
4		x	x			x
5						x

VI. VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Giảng viên, nghiên cứu viên tại các trường đại học và viện nghiên cứu cũng như các tổ chức khoa học và công nghệ.

2. Chuyên gia tư vấn và hoạch định chiến lược, chính sách cho các doanh nghiệp.
3. Người tốt nghiệp có thể tiếp tục theo học chương trình đào tạo tiến sĩ quản trị kinh doanh ở trong nước hoặc ở nước ngoài theo những chuyên ngành phù hợp.

VII. QUY ĐỊNH TUYỂN SINH

1. Chuẩn đầu vào và điều kiện về văn bằng đại học

Người học phải tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, phù hợp và ngành gần; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, người học phải tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập.

TT	Ngành đào tạo	Yêu cầu bổ sung kiến thức	Các yêu cầu khác (nếu có)
1	Ngành đúng - Quản trị kinh doanh - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, - Quản trị khách sạn, - Kinh doanh thương mại, - Quản trị kinh doanh quốc tế - Quản trị nhân lực - Marketing	Không	-
2	Ngành gần, ngành phù hợp - Kinh doanh nông nghiệp - Quản lý công nghiệp - Kinh tế (Kinh tế phát triển, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế thủy sản, Kinh tế du lịch, Kinh tế tài nguyên môi trường, Kinh tế vận tải, Kinh tế xây dựng, Kinh tế công nghiệp, Kinh tế kế hoạch đầu tư, Kinh tế quốc tế, Kinh tế thương mại, Luật kinh tế, Kinh tế đối ngoại) ... - Tài chính - Ngân hàng (Tài chính doanh nghiệp, Tài chính công, Ngân hàng), Kế toán (Kế toán doanh nghiệp, Kế toán hành chính sự nghiệp), Kiểm toán, ...), Bất động sản, Thị trường chứng khoán, Bảo hiểm... - Khoa học quản lý, Hệ thống thông tin quản lý.	Có	

2. Danh mục học phần bổ sung kiến thức:

Tùy theo chương trình học ghi trong bảng điểm, học viên thuộc đối tượng có bằng đại học ngành gần hoặc phù hợp phải học bổ túc tổng khối lượng các học phần không quá 12 tín chỉ. Học viên sẽ chọn trong số các học phần sau:

TT.	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	ECS329	Kinh tế vi mô	3(3-0)
2	ECS330	Kinh tế vĩ mô	3(3-0)
3	BUA325	Quản trị học	3(3-0)
4	ECS335	Marketing căn bản	3(3-0)

3. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển hoặc xét tuyển kết hợp với thi tuyển theo đề án tuyển sinh từng năm

VIII. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH

Phần	Nội dung		Khối lượng	Tỷ lệ
1	Tổng quát		15	25%
	Bắt buộc	Học phần Triết học (4 tín chỉ đối với ngành khoa học xã hội và nhân văn; 3 tín chỉ đối với ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ). Tiếng Anh (6 tín chỉ).	10	17%
	Tự chọn	Các học phần mở rộng kiến thức và kỹ năng tổng quát phục vụ cho hoạt động chuyên môn và nghiên cứu.	5	8%
2	Ngành và chuyên ngành		18	30%
	Bắt buộc	Các học phần có nội dung thiết yếu của ngành, chuyên ngành nhằm bổ sung, cập nhật và nâng cao kiến thức, phương pháp nghiên cứu.	14	23%
	Tự chọn	Các học phần mở rộng và nâng cao kiến thức của ngành, liên ngành hoặc đa dạng hoá hướng chuyên môn.	4	7%
3	Nghiên cứu khoa học			
	Bắt buộc	Các đề án, dự án, chuyên đề nghiên cứu	12 TC	20%
4	Tốt nghiệp			
	Bắt buộc	Luận văn thạc sĩ	15 TC	25%

Tổng số tín chỉ của chương trình	60 TC	100%
---	--------------	-------------

IX. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khung chương trình đào tạo

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết
1. Kiến thức tổng quát		15	
1.1. Các học phần bắt buộc		10	
POS501	Triết học/ <i>Philosophy</i>	4(4-0)	
FLS501	Tiếng Anh học thuật 1	3(3-0)	
FLS502	Tiếng Anh học thuật 2	3(3-0)	
1.2. Các học phần tự chọn		5	
Nhóm 1: chọn 01 học phần			
BUA525	Khoa học quản lý/ <i>Scientific Management</i>	3(3-0)	
TRE512	Thương mại điện tử/ E - trade	3(3-0)	
BUA529	Quản lý dự án/ <i>Project Management</i>	3(3-0)	
Nhóm 2: chọn 01 học phần			
GS510	Phương pháp luận khoa học/ <i>Scientific Methodology</i>	2(1,5-0,5)	
GS512	Tư duy phản biện và Tư duy sáng tạo/ <i>Critical and Creative thinking</i>	2(1,5-0,5)	
2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành		18	
2.1. Các học phần bắt buộc		14	
ECS505	Kinh tế vi mô nâng cao/ <i>Advanced Microeconomics</i>	2(2-0)	
ECS506	Kinh tế vĩ mô nâng cao/ <i>Advanced Macroeconomics</i>	2(1-1)	
BUA517	Quản trị nguồn nhân lực/ <i>Human Resource Management</i>	3(2-0)	ECS505, ECS506
BUA518	Quản trị sản xuất và điều hành / <i>Production and Operations Management</i>	2(1,5-0,5)	ECS505, ECS506
BUA501	Quản trị chiến lược/ <i>Strategic Management</i>	3(2-1)	BUA517 BUA518
BUA502	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh/ <i>Research Methods in Business</i>	2(2-0)	GS501
2.2. Các học phần tự chọn		4	
MAR501	Quản trị marketing/ <i>Marketing Management</i>	2(2-0)	ECS505, ECS506
FIB508	Quản trị tài chính/ <i>Financial Management</i>	2(1-1)	ECS505, ECS506
BUA519	Nghệ thuật lãnh đạo/ <i>Leadership</i>	2(2-0)	BUA517
BUA520	Hành vi tổ chức/ <i>Organisational Behavior</i>	2(2-0)	BUA517
BUA527	Kinh doanh số/ <i>Digital Business</i>	2(1-1)	
BUA526	Phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh/ <i>Business Efficiency Analysis</i>	2(1-1)	ECS505, ECS506
BUA505	Quản trị công nghệ và đổi mới/ <i>Management of Technology and Innovation</i>	2(2-0)	BUA518

BUA503	Quản trị rủi ro trong kinh doanh/ Risk management for business	2(2-0)	BUA501
MAR502	Quản trị thương hiệu/ Brand Management	2(1-1)	
TRE507	Quản trị chuỗi cung ứng/ Supply Chain Management	2(1-1)	BUA501
TRE509	Quản trị kinh doanh quốc tế/ International Business Management	2(1-1)	BUA501
3. Nghiên cứu khoa học (Các chuyên đề nghiên cứu)		12	
BUA530	Chuyên đề nghiên cứu 1: Các chủ đề và công cụ nghiên cứu trong quản trị nguồn nhân lực	4	
BUA531	Chuyên đề nghiên cứu 2: Các chủ đề và công cụ nghiên cứu trong marketing	4	
BUA532	Chuyên đề nghiên cứu 3: Tổng quan tài liệu và kỹ năng viết báo cáo nghiên cứu học thuật trong kinh doanh	4	
4. Tốt nghiệp		15	
BUA600	Luận văn thạc sĩ	15	
Tổng cộng:		60	

2. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được chuẩn đầu ra

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Chuẩn đầu ra (PLOs)					
				1	2	3	4	5	6
I	Kiến thức chung								
	Các HP bắt buộc		10						
1	POS501	Triết học	4	I	R				
2	FLS501	Tiếng Anh học thuật 1	3	R					M
3	FLS502	Tiếng Anh học thuật 2	3	R					M
	Các HP tự chọn		5						
4	BUA525	Khoa học quản lý/ Scientific Management	3	R		M			
5	TRE512	Thương mại điện tử/ E- trade	3			R	R		
6	BUA529	Quản lý dự án/ Project Management	3			R			
7	GS510	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học/ Research Methodology	2		I			M	M
8	GS512	Tư duy phản biện và Tư duy sáng tạo/ Critical and Creation Thinking	2		R				M
II	Kiến thức cơ sở và chuyên ngành								
	Các HP bắt buộc		15						
9	ECS505	Kinh tế vi mô nâng cao/ Advanced Microeconomics	2		R	R	R		
10	ECS506	Kinh tế vĩ mô nâng cao/ Advanced Macroeconomics	2		R	R	R		
11	BUA517	Quản trị nguồn nhân lực/ Human Resource Management	3		M	M	M		

12	BUA518	Quản trị sản xuất và điều hành / Production Management	3		M	M	M		
13	BUA501	Quản trị chiến lược/ Strategic Management	3		M	M	M		
14	BUA502	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh/ Research Methods in Business	2		M	M	M	M	
	Các HP tự chọn		4						
15	MAR501	Quản trị Marketing	2		M	M	M		
16	FIB508	Quản trị tài chính/ Financial Management	2		M	M	M		
17	BUA519	Nghệ thuật lãnh đạo/ Leadership	2			M	M		
18	BUA520	Hành vi tổ chức/ Organisational Behavior	2			M	M		
19	BUA527	Kinh doanh số/ Digital Business	2			R	R		
20	BUA526	Phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh/ Business Efficiency Analysis	2			R	R		
21	BUA505	Quản trị công nghệ và đổi mới/ Management of Technology and Innovation	2			R	R		
22	BUA503	Quản trị rủi ro trong kinh doanh/ Risk Management	2		R	R	R		
23	MAR507	Quản trị chuỗi cung ứng/ Supply Chain Management	2			R	R		
24	TRE502	Quản trị thương hiệu/ Brand Management	2			R	R		
25	TRE509	Quản trị kinh doanh quốc tế/ International Business Management	2		R		R		
III	Thực tập / hoặc Nghiên cứu khoa học								
26	BUA530	Chuyên đề nghiên cứu 1: Các chủ đề và công cụ nghiên cứu trong quản trị nguồn nhân lực	4		M	M	M	M	
27	BUA531	Chuyên đề nghiên cứu 2: Các chủ đề và công cụ nghiên cứu trong marketing	4		M	M	M	M	
28	BUA532	Chuyên đề nghiên cứu 3: Tổng quan tài liệu và kỹ năng viết báo cáo nghiên cứu học thuật trong kinh doanh	4		M	M	M	M	
IV	Tốt nghiệp								
29	BUA600	Luận văn	15		M	M	M	M	

X. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch tiêu chuẩn trong 4 học kỳ: 3 học kỳ đầu học các học phần kiến thức chung, kiến thức ngành và chuyên ngành, học kỳ thứ tư thực hiện thực tập, nghiên cứu ứng dụng hoặc triển khai và/hoặc làm luận văn, đề án tốt nghiệp.

Nhà trường công bố kế hoạch học tập của cả năm học trước khi năm học mới bắt đầu. Căn cứ kế hoạch học tập theo từng năm học/học kỳ và kế hoạch đào tạo theo thời gian của chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo Sau Đại học và cố vấn học tập (nếu có) hoặc Ban chủ nhiệm chương trình tư vấn học viên đăng ký các học phần tự chọn phù hợp với hướng chuyên môn của học viên.

Các phương pháp và hoạt động dạy - học nhằm giúp người học đạt được chuẩn đầu ra; các phương pháp kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và tính công bằng được công bố công khai và được thực hiện một cách phù hợp và hiệu quả trong quá trình tổ chức đào tạo.

Các hoạt động hỗ trợ người học như cho mượn, truy cập tài liệu tại Thư viện; sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị thí nghiệm phục vụ học tập và nghiên cứu, giới thiệu nơi thực tập... được Nhà trường chú trọng nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.

TRƯỞNG KHOA/VIỆN



PGS.TS. Hồ Huy Tựu

BAN CHỦ NHIỆM CTĐT



PGS.TS. Quách Thị Khánh Ngọc

HIỆU TRƯỞNG



Trang Sĩ Trung

HĐ PHÁT TRIỂN CTĐT



ĐÀO TẠO